

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2020/HS-PT**
Ngày: 01/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phúc;

Bà Trần Thị Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Lagi.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1993, tại Trà Vinh.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố B1, phường B2, thị xã L1, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán, Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 5/12, Cha: Nguyễn Thành P, sinh 1954, Mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Thành T hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Văn V, sinh 1986, nơi cư trú: Thôn B3, xã T2, thị xã L1. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1954 và ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Khu phố B1, phường B2, thị xã L1, tỉnh Bình Thuận. Có mặt ông P; vắng mặt ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T và Huỳnh Văn V, có quan hệ thông gia. Do V nghi ngờ giữa T và vợ của V là chị Cao Thị Ánh H1 có quan hệ tình cảm nên khoảng hơn 14 giờ ngày 01/10/2019, sau khi đã nhậu, V đến nhà T, tại đây có ông Nguyễn Thành P (là cha của T) và ông Hoàng Thanh L1 (là bạn ông P) đang ngồi trước nhà. V lên tiếng chửi thề, thách thức đòi gặp T để đánh nhau. Lúc này T trong nhà đi ra, thấy V có biểu hiện đã uống rượu bia trước đó nên không nói gì mà vào nhà ngủ. Ông Liêm thấy vậy mới can ngăn và chở V ra phía ngoài ngã ba đường Cách Mạng Tháng Tám để V về nhà rồi ông L1 cũng ra về.

Khoảng 30 phút sau V quay lại nhà ông P, khi đi qua căn nhà đang xây cạnh đó, V lấy một cây xẻng, cầm trên tay và đến trước cửa nhà ông P chửi bới. Thấy vậy, ông P ra đóng cửa thì V dùng xẻng đập vào cửa nên ông P đẩy V ra ngoài. Quá trình xô đẩy, ông P bị chảy máu ở gót chân bên trái. Khi hai người đang xô đẩy, cãi nhau thì anh Nguyễn Thành C, sinh 1985 (là con trai ông P) về nhìn thấy, liền nhặt một khúc gỗ (loại gỗ xẻ nhỏ) ở gần đấy đánh V, V dùng xẻng đỡ, cây gỗ bị gãy nên không trúng người. Sau đó C và V ôm vật nhau. Nguyễn Thành T từ trong nhà thấy C và V đang vật nhau trước nhà liền lấy một cây dao (loại dao rựa, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại) chạy ra chém vào người V. Khi thấy V bị chảy máu nên T không chém nữa. V gọi điện cho người thân đến chở đi Bệnh viện chữa trị vết thương.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 315/10/2019/CN ngày 22/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Huỳnh Văn V như sau: Mắt trái rách bờ tự do hai vị trí mi trên và rách bờ tự do một vị trí ở mi dưới + xuất huyết dưới kết mạc, vết thương ngón I bàn tay phải khoảng 02cm, vết thương vùng khuỷu tay trái khoảng 04cm, vết thương gót chân phải dài 01cm, vết thương lòng bàn chân trái dài 04cm, vết thương cẳng tay trái trượt da.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 417/2019/TgT ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Hoàng

Văn V như sau: Sẹo vết thương phần mềm mi trên mắt trái, kích thước 1 x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; Sẹo vết thương phần mềm mi dưới mắt trái, kích thước 0,2 x 0,1cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; Xuất huyết kết mạc mắt trái đã được điều trị hiện ổn định, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể; Sẹo vết thương phần mềm mặt mu đốt xa ngón I bàn tay phải, kích thước 1 x 0,1cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái, để lại sẹo lành tốt, kích thước 3 x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay trái, hiện để lại sẹo mờ, kích thước 4 x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau gót chân phải, hiện để lại sẹo lành, kích thước 2 x 0,7cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; Vết thương phần mềm lòng bàn chân trái đang điều trị hiện chưa ổn định, kích thước 8 x 2,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **14%**. Các vết thương do vật sắc gây ra.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại do bị can Nguyễn Thành T giao nộp cho cơ quan điều tra, đã chuyển sang Chi cục T hành án dân sự thị xã L1 quản lý để xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Huỳnh Văn V yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường 16.749.091đồng, bao gồm các khoản chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ là 2.479.091đồng và các khoản tự kê khai không có hóa đơn là 14.270.000đồng, hiện bị cáo T đã bồi thường cho bị hại 2.500.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã L1 đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thành T thi hành án phạt tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn V số tiền 9.779.091đồng (chín triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn không trăm chín một đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội danh. Mức hình phạt 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Nên đề nghị giữ nguyên tội danh, hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Như vậy, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm là xem xét bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo hay áp dụng một loại hình phạt thuộc loại nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ hay không.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai báo hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2019, tại khu vực nhà của ông Nguyễn Thành P, bị cáo Nguyễn Thành T đã dùng dao rựa chém nhiều nhát từ trên xuống vào mặt, chân, tay của anh Huỳnh Văn V gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bị cáo T dùng “*Hung khí nguy hiểm*” gây thương tích cho bị hại. Nên án sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ.

[2.2] Về hình phạt: Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo hoặc áp dụng một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên việc bị cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, là không có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Lagi.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thành T thi hành án phạt tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 275, 584, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn V số tiền 9.779.091 đồng (chín triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn không trăm chín một đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2020 giữa Công an thị xã L1 và Chi cục thi hành án thị xã L1.

Về án phí: áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm và 489.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/9/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA TX.L1;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Việt Minh